

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH THANH HOÁ
Số: 283/2023/QĐST - HNGĐ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thọ Xuân ngày 10 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 246/2023/TLST-HNGĐ ngày 03/10/2023 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Lê Doãn L**; Sinh năm: 1994

Bị đơn: Chị **Chu Thị M**; Sinh năm: 1994

Đều trú tại: **khu phố A, thị trấn T, huyện T, Thanh Hóa.**

Căn cứ vào và khoản 3,4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02/11/2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02/11/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Lê Doãn L** và chị **Chu Thị M**.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về hôn nhân: Anh **Lê Doãn L** và chị **Chu Thị M** đều nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên thuận tình ly hôn.
 - Về con chung : Vợ chồng có 01 con chung, là cháu **Lê Chu Hoàng T**, sinh ngày 15/12/2019. Sau khi ly hôn vợ chồng thống nhất thỏa thuận: chị **Chu Thị M** trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu **Lê Chu Hoàng T** cho đến khi cháu trưởng thành. Anh **Lê Doãn L** cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3000.000 đồng kể từ tháng 10 năm 2023 cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành.

Anh **Lê Doãn L** có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản: Tài sản chung của vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Hai bên thống nhất thỏa thuận anh **Lê Doãn L** chịu toàn bộ án phí DSST là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con nộp một lần là 150.000đ đồng nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2021/0016317 ngày 03/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân. Anh **L** đã nộp đủ tiền án phí.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân H.Thọ xuân;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thọ Xuân
- P.Ktra ng vụ vàTHAHSTAND tỉnh Thanh Hóa
- UBND thị trấn Thọ Xuân, H.Thọ Xuân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

CAO HỒNG ĐỨC